

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính 2018

Hà Nội, tháng 03 năm 2019

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi – P.Vĩnh Tuy- Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 -2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	7-8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10-11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 43



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP (sau đây được gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tổng Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Bộ Công Thương. Ngày 16 tháng 11 năm 2015, Tổng Công ty được Bộ Công thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 05 năm 2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn Điều lệ của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 VND (*Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng*).

Trụ sở chính Tổng Công ty đặt tại số 7A phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Minh Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Cù Ngọc Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Phan Phạm Hà	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 30/10/2018)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Khắc Hải	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thành Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đậu Huy Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Ông Đinh Quang Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Lê Tuấn Anh	Ủy viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly	Ủy viên Ban Kiểm soát

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp có sự kiện bất thường xảy ra buộc Tổng Công ty không thể tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

Số: 305/2019/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính hợp nhất của
Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP
cho năm tài chính 2018

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP, được lập ngày 25/03/2019, từ trang 7 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 1 đến trang 2, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- 1- Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp Giấy đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Tổng Công ty chưa có Biên bản bàn giao số liệu kế toán từ Công ty TNHH NN MTV sang Công ty cổ phần do chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.
- 2- Do chưa có những tài liệu cần thiết nên chưa thể đánh giá được tồn thất (nếu có) của các khoản Đầu tư vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn – Hà Nội (Thuyết minh số V.02.c) và khoản Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là Công ty Công ty CP Đá mài Hải Dương (Thuyết minh số V.02.d). Vì vậy, cũng chưa xác định được có hay không việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho hai khoản đầu tư nói trên.
- 3- Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội là cổ đông sáng lập và sở hữu 2,149% Vốn Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa có tài liệu để ghi nhận Phần lãi, lỗ trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty này vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính 2018.
- 4- Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp (gọi tắt là “Xí nghiệp”) là đơn vị phụ thuộc của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung đã ngừng hoạt động từ năm 2014 do ông Nguyễn Duy Xuyên – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp có những dấu hiệu cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 142/PC44 (DD2) ngày 19/04/2013 khởi tố vụ án hình sự, Quyết định số 572/PC44 (DD2) ngày 05/08/2013 khởi tố bị can đối với ông Nguyễn Duy Xuyên và Lệnh bắt tạm giam số 76/PC44(DD2) cùng ngày. Theo Bản án xét xử sơ thẩm số 337/2017/HSST ngày 30/09/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Xuyên phạm tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 267, điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo Thân Thị Nhậm, Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Vương và Tăng Thị Thanh Hà phạm tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 139, Khoản 4, điểm a của Bộ Luật hình sự Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Theo bản án sơ thẩm số 535/2018/HSPT ngày 14-15/08/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, người bị hại; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 337/2017/HSST ngày 29-30/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra lại.

Xí nghiệp không thể lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 nên Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung đã sử dụng số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2014 của Xí nghiệp với tổng tài sản là 79.414.469.598 đồng, nợ phải trả là 80.348.210.708 đồng và tổng vốn chủ sở hữu là âm 933.741.110 đồng để tổng hợp lên Báo cáo tài chính của toàn Công ty. Một số khoản công nợ và giao dịch của Xí nghiệp liên quan đến vụ án trên được trình bày như sau:

+ Tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất phần V, đoạn 03, công nợ phải thu khách hàng là Công ty Cổ phần Thép Hà Nội với số tiền là 27.264.461.695 đồng; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thế Anh số tiền là 3.230.706.858 đồng; Tại thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất số 06, khoản phải thu khác đối với Ông Nguyễn Duy Xuyên là 48.134.425.710 đồng được xác định là nợ xấu và khó có khả năng thu hồi.

+ Tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất phần V, đoạn 18, khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Nam Hà Nội với số tiền là 24.990.000.000 đồng do Xí nghiệp trực tiếp vay; khoản vay Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội với số tiền là 24.262.809.296 đồng do Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung vay hộ Xí nghiệp; khoản vay đối tượng khác gồm: Công đoàn Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung với số tiền là 266.725.076 đồng, vay cá nhân bà Trần Thị Thục số tiền là 77.820.037 đồng và Công ty Cổ phần Thép Mitsui Vina số tiền là 1.331.179.529 đồng. Đây các khoản vay mà Xí Nghiệp không có biên bản xác nhận và được xác định khó có khả năng thanh toán.

Do vụ việc đang được điều tra lại, chưa có bản án cuối cùng nên Kiểm toán viên chưa có cơ sở để điều chỉnh các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính và Kiểm toán viên không xác định được ảnh hưởng của các vấn đề đã trình bày đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.

- 5- Như đã đề cập tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” của Báo cáo kiểm toán năm 2017, tại thời điểm 31/12/2018, một số khoản trả trước cho người bán của Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí có hợp đồng mua bán đã bị hủy nhưng các khoản ứng trước này chưa thu hồi lại được với số tiền là 19.964.264.791 (Phụ lục 01). Các khoản trả trước này đã quá hạn trên 03 năm kể từ ngày có thỏa thuận hủy hợp đồng mua bán đến ngày 31/12/2018. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty chưa bao gồm bất kỳ khoản điều chỉnh nào liên quan đến việc lập dự phòng phải thu cho các khoản này;
- 6- Hệ thống dây chuyền CNC là máy móc sản xuất của Công ty CP Dụng cụ số 1. Cũng như năm 2016 và năm 2017, năm 2018, Công ty CP Dụng cụ số 1 đã tính khấu hao của hệ thống dây chuyền CNC theo quy định nhưng do hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nên Công ty mới chỉ hạch toán một phần số khấu hao đổ vào chi phí sản xuất kinh doanh và phần khấu hao còn lại được ghi nhận trên tài khoản “Chi phí trả trước dài hạn” với số tiền là 1.237.113.336 đồng. Căn cứ vào đặc tính sử dụng của các máy móc này là phục vụ cho nhiều công đoạn sản xuất, căn cứ vào số lượng hàng tồn kho và tính ổn định của các mặt hàng tại thời điểm đầu năm và cuối năm, Kiểm toán viên ước tính khoản chi phí khấu hao năm 2018 phải hạch toán vào giá vốn hàng bán chiếm ít nhất khoảng 70% khấu hao của các máy móc này, số còn lại sẽ được hạch toán vào khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (Thuyết minh số V.13).
- 7- Khoản mục “Hàng tồn kho” bao gồm chiếc máy in màu Planeta đã bị hư hỏng, không sử dụng được của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật với số tiền là 1.161.556.338 đồng nhưng chưa được đánh giá lại để xem xét trích lập dự phòng (nếu có). Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, Kiểm toán viên cũng không xác định được mức độ suy giảm của tài sản này để có những điều chỉnh khoản mục dự phòng giảm giá hàng tồn kho và các khoản mục có liên quan.
- 8- Khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” chưa bao gồm khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật với số tiền ước tính là 65.166.180.990 đồng tương ứng với 100% công nợ phải thu ngắn hạn khó đòi (Phụ lục 01).
- 9- Khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” bao gồm khoản tiền thuế đất và tiền chậm nộp thuế của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật tại địa chỉ 16+18 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Thông báo số 0111T10XNN/TB-CCT-QLN ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thuế Quận Hoàn Kiếm với số tiền là 8.033.532.870 đồng cho các năm tài chính trước năm 2018 mà chưa được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ kế toán tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2018, Vốn góp của chủ sở hữu (Mã số 411) trên Bảng cân đối kế toán là 1.418.634.488.001 đồng, chênh lệch là (1.280.511.999) đồng so với Vốn Điều lệ là do quá trình xử lý tài chính khi Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo quy định. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Công ty mẹ và 4 Công ty TNHH MTV do Tổng Công ty đang sở hữu 100% vốn vẫn đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Sau khi có phê duyệt chính thức hồ sơ quyết toán cổ phần hóa, Tổng Công ty sẽ có những điều chỉnh về Vốn theo quy định.
- Điểm a, Khoản 1, Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 09 năm 2014 qui định “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo

quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán”. Theo tinh thần đó, ngày 09/05/2017, Tổng Công ty đã trở thành Công ty đại chúng và ngày 08/12/2017, Tổng Công ty đã hoàn tất việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, Công ty mẹ và 4 công ty TNHH MTV do Tổng Công ty đang sở hữu 100% vốn vẫn đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa. Do vậy, Tổng Công ty chưa có biên bản bàn giao số liệu kế toán từ loại hình Công ty TNHH NN MTV sang loại hình Công ty cổ phần.



Nguyễn Tài Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số: 0133-2018-137-1
(Ủy quyền số 05/2015/UQ-CPA VIETNAM của Tổng Giám đốc)

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Đỗ Thị Thu Hương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số:
1417-2018-137-1



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.441.402.645.443	1.443.082.967.049
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	88.981.907.416	89.329.570.883
1. Tiền	111		43.461.053.375	30.435.061.249
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.520.854.041	58.894.509.634
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	206.543.410.508	252.050.678.913
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.467.630.000	1.468.555.629
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		205.075.780.508	250.582.123.284
III. Các khoản phải thu	130		779.860.802.676	666.447.574.988
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	640.656.522.565	553.604.193.998
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		95.991.564.035	57.315.472.699
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.04	805.500.000	780.418.838
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	-	2.800.000.000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	93.446.121.994	103.217.992.334
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.03	(51.038.905.918)	(51.270.502.881)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	138			
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	310.029.112.482	317.926.107.171
1. Hàng tồn kho	141		310.029.112.482	317.926.107.171
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		55.987.412.361	117.329.035.094
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	296.689.907	340.338.251
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		49.757.933.672	33.143.782.650
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	5.932.788.782	83.844.914.193
4. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			1.018.179.432.641	874.064.875.718
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.523.660.019	2.726.582.495
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	15.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	2.523.660.019	2.711.582.495
II. Tài sản cố định	220		770.980.622.263	669.073.338.898
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	734.495.248.899	633.493.524.116
- Nguyên giá	222		1.023.285.538.050	898.476.942.199
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(288.790.289.151)	(264.983.418.083)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	36.485.373.364	35.579.814.782
- Nguyên giá	228		39.650.654.206	37.860.113.006
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.165.280.842)	(2.280.298.224)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	30.027.668.537	7.298.755.379
- Nguyên giá	241		33.027.988.644	9.624.246.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(3.000.320.107)	(2.325.490.694)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	69.868.180.725	59.448.020.578
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	262		69.868.180.725	59.448.020.578
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	77.205.628.612	77.103.296.493
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		54.383.144.106	54.447.974.180
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.712.484.506	23.350.574.613
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(695.252.300)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	259		110.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		67.573.672.485	58.414.881.875
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	67.573.672.485	58.414.881.875
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.459.582.078.085	2.317.147.842.767

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.047.001.761.736	905.475.878.269
I. Nợ ngắn hạn	310		914.638.402.190	771.906.854.133
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	230.387.536.305	158.495.761.517
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		103.779.734.485	69.528.061.234
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	42.418.865.123	34.155.587.661
4. Phải trả người lao động	314		129.301.858.714	168.761.195.312
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	58.112.488.743	53.475.465.741
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		98.836.775	61.675.466
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	1.333.001.692	2.356.874.722
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	56.564.084.874	56.970.495.893
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	287.779.765.050	222.337.126.884
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.862.230.429	5.764.609.703
II. Nợ dài hạn	330		132.363.359.546	133.569.024.136
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.15	1.794.693.736	1.794.693.736
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	129.232.678.151	129.673.085.401
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	1.335.987.659	2.101.244.999
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.412.580.316.349	1.411.671.964.498
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.412.580.316.349	1.411.671.964.498
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(1.202.379.963)	(1.202.379.963)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		649.792.483	649.792.483
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(11.554.040.316)	(12.447.445.686)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(14.711.127.287)	(13.352.336.481)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.157.086.971	904.890.795
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		6.052.456.144	6.037.509.663
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.459.582.078.085	2.317.147.842.767

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

TB. Tài chính kế toán

Tổng Giám đốc





Nguyễn Khắc Hải

Nguyễn Đức Duy

Trần Thị Thu Trang

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.387.942.796.353	1.168.890.404.884
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		89.611.527	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ			1.387.853.184.826	1.168.890.404.884
3. (10= 01-02)	10			
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.291.853.861.110	1.105.921.820.469
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			95.999.323.716	62.968.584.415
5. (20=10 - 11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	22.773.020.528	94.194.429.222
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	16.715.334.312	12.807.133.997
- Trong đó: Chi phí lãi vay			16.960.595.338	10.763.989.199
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	13.315.447
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	4.700.702.553	4.042.338.100
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	94.954.753.216	132.932.146.015
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			2.401.554.163	7.394.710.972
11. {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30			
12. Thu nhập khác	31	VI.07	12.430.203.573	4.288.861.814
13. Chi phí khác	32	VI.08	7.556.328.685	7.533.055.162
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.873.874.888	(3.244.193.348)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.275.429.051	4.150.517.624
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	1.894.253.387	1.082.633.858
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.381.175.664	3.067.883.766
18. (60=50 - 51 - 52)	60			
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	61		32.429.570	(52.846.101)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		5.348.746.094	3.120.729.867
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	24	8

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập



Nguyễn Đức Duy

TB. Tài chính kế toán



Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 03 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01		
1 Lợi nhuận trước thuế		7.275.429.051	4.150.517.624
2 Điều chỉnh cho các khoản		32.656.718.929	2.599.156.686
- Khấu hao TSCĐ	02	28.830.169.002	32.870.472.080
- Các khoản dự phòng	03	(926.849.263)	51.166.416.854
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	43.796.278	205.561.411
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.250.992.426)	(92.407.282.858)
- Chi phí lãi vay	06	16.960.595.338	10.763.989.199
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay			
3 đổi vốn lưu động	08	39.932.147.980	6.749.674.310
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(54.480.733.860)	31.415.960.331
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	7.896.994.689	(61.575.716.205)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	75.639.816.211	(102.406.034.135)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(9.115.142.266)	(1.651.491.998)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(17.013.244.955)	(10.360.589.944)
- Thuế thu nhập đã nộp	15	(400.176.034)	(2.292.471.520)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.428.845.016	4.156.113.724
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(15.617.344.296)	(11.798.295.685)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.271.162.486	(147.762.851.122)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(168.602.299.066)	(35.599.140.858)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		801.204.290	356.660.000
2 khác			
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	22	(209.154.273.703)	(131.263.504.656)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23	258.050.616.479	162.841.305.555
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		638.090.107	6.664.970.000
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.136.416.664	92.604.786.678
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	(98.130.245.229)	99.778.577.149
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	645.954.866.703	572.785.439.794
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(578.395.734.012)	(532.070.753.669)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	67.559.132.691	40.714.686.125

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 (tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Lưu chuyển thuần trong kỳ	50	(299.950.052)	(7.269.587.848)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	89.329.570.883	96.593.524.099
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	61	(47.713.415)	5.634.632
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	88.981.907.416	89.329.570.883

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập

Nguyễn Đức Duy

TB. Tài chính kế toán

Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tổng Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Bộ Công Thương. Ngày 16 tháng 11 năm 2015, Tổng Công ty được Bộ Công thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 05 năm 2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn Điều lệ của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 VND (Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng).

Cổ đông	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ
- Cổ đông Nhà nước (Bộ Công Thương)	141.384.680	1.413.846.800.000	99,5726%
- Cán bộ công nhân viên công ty	537.820	5.378.200.000	0,3788%
- Nhà đầu tư khác	69.000	690.000.000	0,0486%
+ Cổ đông là cá nhân	49.000	490.000.000	0,0345%
+ Cổ đông là tổ chức	20.000	200.000.000	0,0141%
Cộng	141.991.500	1.419.915.000.000	100%

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Tổng Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế tạo sản phẩm cơ khí (thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, kim khí tiêu dùng, chi tiết cụm, chi tiết phụ tùng); Đầu tư, xây dựng, chế tạo, lắp đặt, vận hành và chuyển giao các nhà máy nhiệt điện, thủy điện độc lập; Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi, các công trình hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư và dịch vụ kỹ thuật công nghệ, công nghiệp; Kinh doanh thương mại...

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2018, Tổng Công ty có các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Tên	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
I. Văn Phòng Tổng Công ty	- Thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Sản xuất luyện kim, sửa chữa máy móc, thiết bị - Sản xuất các cấu kiện kim loại	100%	100%
II. Đơn vị phụ thuộc			
1. Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	- Giao dịch, mua bán máy móc thiết bị, vật tư công nghiệp; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Đo đạc địa chính; Kinh doanh bất động sản...	100%	100%
2. Công ty Xây lắp công nghiệp	- Chuẩn bị mặt bằng; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác...	100%	100%
3. Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật công nghiệp	- Tư vấn đầu tư, dịch vụ công nghiệp và chuyên giao công nghệ; Thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Công ty ủy quyền	100%	100%
III. Công ty con			
1. Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	- Sản xuất chế tạo máy, cắt gọt kim loại, thiết bị công nghệ, kinh doanh thiết bị điện tử, gỗ, nhà ở, bất động sản - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xuất nhập khẩu và kinh doanh thiết bị công nghiệp vật tư	100%	100%
2. Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	- Thiết kế, chế tạo công nghệ dây chuyền bột giấy, chế tạo các kết cấu thép, thiết bị phụ tùng công nghiệp, kiểm tra X quang thiết bị chịu áp lực - Sản xuất các sản phẩm giấy, nhập khẩu thiết bị vật tư, kinh doanh kho bãi văn phòng, xuất nhập khẩu thiết bị điện, điện tử công nghiệp dân dụng	100%	100%
3. Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng, nông sản, máy móc thiết bị, sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí...	100%	100%
4. Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật	Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Môi giới thương mại ...	100%	100%
5. Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Sản xuất kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại khung nhà xưởng, thép cán xây dựng thép hình - Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị	98,189%	98,189%
6. Công ty CP Dụng cụ số 1	Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp và dụng cụ đo lường cơ khí	51%	51%
IV. Công ty liên doanh, liên kết			
1. Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội		20%	20%
2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia		2,149%	2,149%

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là đồng Việt Nam (ký hiệu “VND”).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty con

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp và Báo cáo tài chính năm 2018 của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trừ khi khoản đầu tư dự kiến được thanh lý trong tương lai gần và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Phần sở hữu của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP đối với các khoản lãi hoặc lỗ của công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phần sở hữu các khoản tăng, giảm của các quỹ dự trữ công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong quỹ dự trữ. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

2. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Nguyên tắc xác định tiền: Là toàn bộ số tiền mặt và tiền gửi ngân hàng hiện có của Tổng Công ty tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác: Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch đối với ngân hàng thương mại. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào Kết quả Hoạt động Kinh doanh của kỳ hoạt động theo quy định tại Thông tư 179/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 “Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong Doanh nghiệp”.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, nợ khó đòi tại doanh nghiệp và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và thực tế đích danh.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

5. Ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2018 (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	30 – 50
Máy móc, thiết bị	05 – 06
Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại thì được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ
- Lợi thế thương mại
- Những khoản chi phí khác

7. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay ngắn hạn, dài hạn và nợ dài hạn được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ của chúng.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay” và Điều 54 - Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: ghi nhận các khoản chi phí ước tính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả do chưa có số liệu quyết toán chính thức với đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Tổng Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Tổng Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Tổng Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho kỳ hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến 31/12/2018 đang được Tổng Công ty tạm thời phân phối.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng hóa: Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hoá hoặc dịch vụ đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ: Doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng: Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập khác: được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận khi trong kỳ kế toán có phát sinh doanh thu bán hàng (hoặc CCDV). Ghi nhận giá vốn hàng bán phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc nhất quán (trong việc tính giá vốn hàng bán).

13. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính và các khoản ký quỹ. Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc, nợ phải trả tài chính bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Ngoại trừ phải thu khách hàng và phải thu khác được đánh giá lại khi có khả năng giảm giá dưới hình thức dự phòng phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính được đánh giá lại khi có khả năng giảm giá dưới hình thức dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, thì hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Ngày 6/11/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số công cụ tài chính nhất định trong Báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên cho đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính cho việc áp dụng các quy định trong Thông tư 210, do đó, Tổng Công ty chưa trình bày thuyết minh về công cụ tài chính trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến 31/12/2018.

14. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác trong môi trường kinh tế khác. Hiện nay, hoạt động chủ yếu của Tổng Công ty là cung cấp và lắp đặt các thiết bị công nghiệp. Do đó, việc trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là hoàn toàn không cần thiết.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác trong môi trường kinh tế khác. Hoạt động sản xuất và điều hành của Tổng Công ty tập trung tại khu vực thành phố Hà Nội trong khi các hoạt động mua hàng và tiêu thụ xảy ra trong phạm vi cả nước và nước ngoài. Vì vậy, việc lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý là không khả thi và việc không lập báo cáo này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất nói chung.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

15. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

16. Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.



Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

V. THUYẾT MINH CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN. (Đơn vị tính: VND)

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	01/01/2018
Tiền mặt	3.860.091.493	2.873.573.486
Tiền gửi ngân hàng	39.600.961.882	27.561.487.763
Các khoản tương đương tiền (dưới 3 tháng)	45.520.854.041	58.894.509.634
Tổng cộng	88.981.907.416	89.329.570.883

02. Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2018			01/01/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Chứng khoán kinh doanh thuộc về Công ty TNHH</i>						
<i>MTV XNK sản phẩm cơ khí</i>						
STB (6 CP)	1.467.630.000	1.467.630.000	-	1.468.555.629	1.468.555.629	-
MHC (2 CP)	-	-	-	212.405	212.405	-
PVD (3 CP)	-	-	-	65.790	65.790	-
SAM (5 CP)	-	-	-	111.414	111.414	-
VMFVF1 (600 CP)	-	-	-	314.420	304.420	-
CONTREXIM (7625 CP)	378.200.000	378.200.000	-	28.011.600	28.011.600	-
ABBANK (24.164 CP)	1.089.430.000	1.089.430.000	-	378.200.000	378.200.000	-
Tổng cộng	1.467.630.000	1.467.630.000	-	1.468.555.629	1.468.555.629	-

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

02. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị ghi số	Giá gốc	Giá trị ghi số
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Văn Phòng Tổng Công ty	205.075.780.508	205.075.780.508	250.582.123.284	250.582.123.284
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	30.000.000.000	30.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	24.000.000.000	24.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	6.000.000.000	6.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh	153.712.414.425	153.712.414.425	218.514.414.951	218.514.414.951
Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	77.100.000.000	77.100.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	75.000.000.000	75.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	1.612.414.425	1.612.414.425	115.000.000.000	115.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	3.413.366.083	3.413.366.083	1.514.414.951	1.514.414.951
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	3.413.366.083	3.413.366.083	8.000.000.000	8.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	15.950.000.000	15.950.000.000	6.237.708.333	6.237.708.333
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung			6.237.708.333	6.237.708.333
Ngân hàng TMCP Bắc Á	5.000.000.000	5.000.000.000	15.830.000.000	15.830.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	10.950.000.000	10.950.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	2.000.000.000	2.000.000.000	830.000.000	830.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Á	110.000.000	110.000.000		
Techno	110.000.000	110.000.000		
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn				
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải				
Ngân hàng TMCP Á Châu	110.000.000	110.000.000		
Tổng cộng	205.185.780.508	205.185.780.508	250.582.123.284	250.582.123.284

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

02. Các khoản đầu tư tài chính
c) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội (1)	1.759.636.611	(*)		1.786.267.505
Liên doanh tòa nhà IBC Tràng Thi	23.507.495	(*)		61.706.675
Công ty CP Công Đoàn giấy	100.000.000	(*)		100.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia (2)	52.500.000.000	(*)		52.500.000.000
Tổng cộng	54.383.144.106			54.447.974.180

(1): Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội: Vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng chia thành 900.000 cổ phần, Tổng Công ty sở hữu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 1.800.000.000 đồng. Tại ngày 20/01/2017, Tổng Công ty tiến hành đánh giá khoản đầu tư tài chính theo quy định và giá trị đầu tư vào Công ty CP Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội được Tổng Công ty ghi nhận là 1.772.952.058 đồng. Tại ngày 31/12/2018, Tổng Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Thương mại Sài Gòn- Hà Nội nên giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu chỉ bao gồm phần lãi, lỗ từ ngày đầu tư đến ngày 31/12/2017.

(2): Công ty CP đầu tư và phát triển thành phố địa ốc Hoàng Gia có Vốn Điều lệ là 2.443.000.000.000 đồng. Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội là một trong số các cổ đông sang lập Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia với tỷ lệ sở hữu là 2,149%. Tại ngày 31/12/2018, Tổng Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia nên khoản đầu tư đang được ghi nhận theo giá gốc.

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

02. Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)
d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam (3)				
Công ty CP Đá Mài Hải Dương (4)	3.381.542.806	(*)	-	638.090.107
Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng (5)	1.432.012.200	(*)	-	3.381.542.806
Công ty CP Xi măng Đồng Bành (6)	14.383.360.000	(*)	-	1.432.012.200
+ <i>Vốn đầu tư của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP (6a)</i>	1.478.360.000	(*)	-	1.478.360.000
+ <i>Vốn góp của các cổ đông khác (6b)</i>	12.905.000.000	(*)	-	12.905.000.000
Công ty CP Cafe SAHA	850.000.000	(*)	-	850.000.000
Ngân hàng TMCP Eximbank	2.665.569.500	(*)	-	2.665.569.500
Tổng cộng	22.712.484.506		-	23.350.574.613
				695.252.300

(3) Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam: Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 400.000.000 đồng, chiếm 13,33% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 655.390.567 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chỉnh thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 658.090.107 đồng. Tại ngày 31/12/2017, khoản đầu tư này được ghi nhận là 638.090.107 đồng. Ngày 04/06/2018, Tổng Công ty chỉnh thức thoái vốn tại Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

(4) Công ty CP Đá Mài Hải Dương: được chuyển đổi từ Công ty Đá Mài trực thuộc Tổng Công ty. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 1.000.000.000 đồng, chiếm 2,22% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Căn cứ vào kết quả xác định giá trị đã được phê duyệt, khoản đầu tư này được đánh giá là 1.631.736.071 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chỉnh thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 3.717.410.306 đồng. Tại ngày 31/12/2018, giá trị khoản đầu tư này được ghi nhận là 3.381.542.806 đồng.

(5) Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng: được chuyển đổi từ Nhà Máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng trực thuộc Tổng Công ty. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 1.037.690.000 đồng, chiếm 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

hóa là 1.463.141.355 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), căn cứ vào giá giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 1.432.012.200 đồng. Ngày 27/03/2018, Tổng Công ty đã có Công văn số 269/CV-MIE-HDQT gửi Bộ Công Thương về việc thoái vốn MIE đầu tư tại Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng. Ngày 04/05/2018, Bộ Công Thương đã có Công văn số 3475/BCT-CN đồng ý về việc thoái hết phần vốn Tổng Công ty đầu tư tại Công ty Cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện quá trình thoái hết phần vốn tại Công ty này.

(6) Công ty CP Xi Măng Đồng Bành: Vốn Điều lệ là 301.000.000.000 đồng. Ban đầu, khoản đầu tư này được Tổng Công ty ghi nhận là 31.200.000.000 đồng, chiếm 10,37% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 27.298.839.658 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 12.905.000.000 đồng.

Ghi chú:

(*): Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết và Các khoản đầu tư khác (ngoại trừ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần cơ khí Chế tạo Hải Phòng) để thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 bởi vì không có giá giao dịch trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý dựa trên việc sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

03. Phải thu khách hàng

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn	640.656.522.565	51.038.905.918	553.604.193.998	51.270.502.881
Ban Quản lý Dự án nhà máy Thủy điện Sơn La	5.071.413.000	-	6.751.806.090	-
Công ty CP Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	43.004.923.370	-	72.080.368.984	-
Tổng công ty CP Thương mại Xây dựng	26.213.468.679	-	30.556.129.340	-
Công ty CP đầu tư và xây dựng cơ khí Sông Hồng	2.596.370.548	2.596.370.548	3.367.886.062	3.367.886.062
Công ty CP cơ khí điện lực	2.742.718.153	2.542.718.153	3.342.718.153	3.342.718.153
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc	26.812.839.068	-	-	-
Công ty CP 30-4 Quảng Ngãi	-	-	6.243.669.682	-
Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	-	-	8.466.311.080	-
Công ty CP Kim khí Miền Bắc	24.075.190.744	-	15.284.700.520	-
Công ty CP Bột - Giấy VNT19	-	-	-	-
Công ty CP Quốc tế Minh Hải	11.279.481.840	-	-	-
Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 4	13.123.709.849	-	-	-
Công ty CP Thương mại CITICOM	12.126.832.200	-	4.221.594.440	-
Công ty CP Thép Hà Nội (*)	27.264.461.695	-	27.264.461.695	-
Công ty TNHH ABB	6.477.533.428	-	6.182.244.247	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thế Anh (**)	3.230.706.858	-	3.230.706.858	-
Công ty CP TM&SX Thiên Hoàng Long	18.262.101.843	-	16.464.177.393	-
Công ty TNHH TN và XD Thái Phát	9.687.702.404	-	9.101.672.189	-
Công ty TNHH DV và Thương Mại ĐL Việt Nam	-	-	15.173.175.583	-
Công ty TNHH Kinh Doanh XNK H&Q	11.083.853.000	-	-	-
Công ty TNHH XNK TM Đại Hồng Phát	9.767.046.000	-	-	-
Công ty CP Đầu tư và PTCN Hưng Thịnh	10.826.251.976	-	10.826.251.976	-
Công ty South Capital Company Limited	17.058.535.870	-	16.701.153.981	-
Công ty TNHH ĐT Công nghệ và TM Việt Nam	28.315.360.500	-	28.315.360.500	-
Công ty TNHH 289	65.096.107.196	15.124.777.157	66.096.107.196	15.124.777.157
Công ty CP Nam Vang	48.886.854.941	29.392.227.062	49.086.854.941	29.392.227.062
Công ty CP DV&KTTH - HCD	19.481.530.152	-	14.019.748.533	-
Công ty CP Thép Hoà phát Dung Quất	39.832.041.319	-	-	-
Đối tượng khác	198.171.529.250	16.000.000	163.915.015.898	42.894.447
b) Phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	640.656.522.565	51.038.905.918	553.604.193.998	51.270.502.881

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(*): Đây là khoản dự nợ phải thu từ phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa từ tháng 1/2012 đến tháng 5/2012 giữa Công ty CP Thép Hà Nội và Xi nghiệp Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Tổng hợp do Ông Nguyễn Duy Xuyên làm đại diện. Hiện các giao dịch này đều liên quan đến vụ án hình sự mà Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an TP Hà Nội đã ra quyết định khởi tố vụ án số 142/PC 44 (Đ2) ngày 10/03/ ngày 10/04/2013, Quyết định khởi tố bị can số 572/PC44(DD2) ngày 05/08/2013 và lệnh bắt tạm giam số 76/PC44(Đ2) cùng ngày đối với Ông Nguyễn Duy Xuyên – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiểm tra Giám đốc Xi nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp. Đến nay, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã ra cáo trạng số 419/CT-VKS-P3 ngày 21/10/2015 truy tố đối với các bị can như sau: Đối với Nguyễn Duy Xuyên về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức theo quy định tại Điều 139, Khoản 4, Điều a và Điều 267, Khoản 1 Bộ Luật Hình sự; đối với Thân Thị Nhậm, Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Vương và Tăng Thị Thanh Hà về tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 139, Khoản 4, Điều a của Bộ Luật hình sự, đề nghị Tòa án tuyên buộc bị can Nguyễn Duy Xuyên, Thân Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Vương và Tăng Thị Thanh Hà phải bồi thường cho các nguyên đơn dân sự theo quy định của Pháp luật. Đến nay đã có bản án phúc thẩm số 535/2018/HSPT ngày 14-15/08/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, người bị hại; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 337/2017/HSST ngày 29-30/09/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để điều tra lại. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, chưa có kết luận cuối cùng của cấp có thẩm quyền đối với vụ án hình sự nói trên.

(**): Là công nợ phải thu Công ty TNHH SX và TM Thế Anh của Xi nghiệp KD XNK – Công ty TNHH Cơ khí Quang Trung, theo biên bản đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2013 xác nhận và giấy mượn tiền của Ông Nguyễn Duy Xuyên đã vay Công ty Thế Anh số tiền bằng tiền mặt là 3.250.000.000 đồng, trong đó có ghi nội dung khi Ông Xuyên trả lại số tiền mượn này thì Công ty TNHH SX và TM Thế Anh mới chuyển trả khoản công nợ phải thu vào tài khoản của Xi nghiệp KD XNK. Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 02/01/2014, Công ty TNHH SX và TM Thế Anh có đề nghị bù trừ công nợ. Tuy nhiên, do ông Xuyên đang bị tạm giam điều tra nên việc bù trừ này chưa được thực hiện.

04. Phải thu nội bộ

a) Phải thu nội bộ ngắn hạn

Công ty CP kinh doanh thiết bị Công nghiệp
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam
Đối tượng khác
Tổng cộng

	31/12/2018	01/01/2018
	Giá trị	Giá trị
		Dự phòng
	637.500.000	637.500.000
	168.000.000	142.918.838
	-	-
	805.500.000	780.418.838
	-	-

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP
 Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

05. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty CP XNK Đầu tư Xây dựng Thăng Long Nguyễn Quyết Chiến	-	-	2.350.000.000	-
	-	-	450.000.000	-
Tổng cộng	-	-	2.800.000.000	-

06. Phải thu khác

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	93.446.121.994	-	103.217.992.334	-
Chi phí cổ phần hóa	4.926.195.383	-	4.271.195.383	-
Chi phí thoái vốn	385.000.000	-	-	-
Phải thu về BHXH, BHYT, KPCĐ	207.751.863	-	336.257.476	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Đầu tư Thăng Long	-	-	7.961.657.222	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và TM Phú Điền	4.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Lãi tiền gửi kỳ hạn dự thu	657.882.099	-	647.211.657	-
Ông Nguyễn Duy Xuyên (*)	48.302.702.991	-	48.302.702.991	-
Cục Hải quan thành phố Hải Phòng (**)	6.115.416.932	-	6.115.416.932	-
Ký quỹ, ký cược	228.358.619	-	962.826.303	-
Phải thu khác	11.489.331.518	-	12.740.330.673	-
Tạm ứng	16.633.482.589	-	15.380.393.697	-
b) Phải thu dài hạn khác	2.523.660.019	-	2.711.582.495	-
Ký cược, ký quỹ	186.500.000	-	146.500.000	-
Khác	2.337.160.019	-	2.565.082.495	-
Tổng cộng	95.969.782.013	-	105.929.574.829	-

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(*) Là khoản công nợ phải thu của Xi nghiệp Kinh doanh XNK tổng hợp thuộc Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung. Đối tượng nợ trực tiếp là Ông Nguyễn Duy Xuyên – đối tượng đang bị điều tra như đã trình bày tại Đoạn 3 – Phải thu khách hàng. Khoản phải thu này cụ thể như sau

<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
Lãi vay tạm tính đến ngày 31/12/2012 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Nam Hà Nội và Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội. Chi phí lãi vay này đã điều chỉnh theo Công văn số 503 ngày 30/07/2013 và chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án để xử lý. Công nợ phải thu của Công ty TNHH Huy Hùng chuyển sang công nợ phải thu cá nhân ông Nguyễn Duy Xuyên theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/04/2013 và ngày 06/11/2013. Lý do: ông Nguyễn Duy Xuyên đã nhận tiền mặt của khách hàng nhưng không nộp về quỹ của Công ty.	14.084.336.667
Công nợ phải thu Công ty TNHH Cơ khí Việt A chuyển sang công nợ phải thu cá nhân ông Nguyễn Duy Xuyên theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/11/2013. Lý do: ông Nguyễn Duy Xuyên đã nhận tiền mặt của khách hàng nhưng không nộp về quỹ Công ty.	33.988.140.043
Phải thu ông Nguyễn Duy Xuyên do trên số kê toán của Xi nghiệp còn dư quỹ tiền mặt nhưng kiểm kê thực tế không có.	20.000.000
Cộng	41.949.000 48.134.425.710

(**): Là khoản công nợ phải thu ngân hạn khác của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật. Đây là Khoản tiền thuế GTGT bị truy thu của lô hàng nhập nhẫu xe ô tô những năm 2004, năm 2005. Cụ thể:

- Cuối năm 2004, đầu năm 2005, Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật nhập khẩu lô hàng ô tô của 23 hợp đồng và đã thực hiện nộp thuế nhập khẩu theo quy định (Công văn số 242/HQHP-PNV ngày 29/04/2010 của Cục Hải quan Hải Phòng. Tuy nhiên, Tổng Cục Hải Quan cho rằng, Công ty khai báo giá trị tính thuế không đúng quy định và yêu cầu truy thu thuế. Sau đó, hồ sơ đã được gửi sang Cục cảnh sát điều tra tội phạm về quản lý kinh tế và chức vụ (Công văn số 87/TCHQ-ĐT ngày 08/02/2007 của Tổng Cục – Hồ sơ này đã được Bộ Công an có ý kiến gửi Thủ tướng Chính phủ; Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 343/VPCP-KTTH ngày 17/01/2011 thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng: Tổng cục Hải quan căn cứ quy định của Pháp luật về thuế và Pháp luật về hải quan để truy thu thuế với số ô tô nhập khẩu năm 2004-2005 của doanh nghiệp khai báo giá trị tính thuế không đúng quy định nhưng chưa nộp đủ số tiền vào ngân sách Nhà nước.
- Ngày 24/11/2014, Bộ Công Thương đã có văn bản số 11767/BCT-TC trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Tổng Cục Hải Quan giải tỏa cưỡng chế thuế đối với Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật và trả lại tiền đã thu cưỡng chế thuế, cho phép xóa khoản phải thu thuế 6.115.416.932 đồng của Chi nhánh Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật.
- Ngày 12/06/2015, Bộ Tài chính đã có văn bản số 7818/BTC-TCĐN về việc xử lý tồn tại khi cổ phần hóa Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, công văn có nêu “Khoản truy thu thuế của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật sẽ được xử lý sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP
 Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

07. Hàng tồn kho

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	41.220.924.965	-	20.350.659.450	-
Công cụ, dụng cụ	6.051.436.482	-	5.219.309.345	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	192.095.337.904	-	218.940.637.827	-
Thành phẩm	38.194.540.648	-	35.837.601.335	-
Hàng hóa	30.845.691.745	-	36.062.529.645	-
Hàng gửi đi bán	1.621.180.738	-	1.515.369.569	-
Tổng cộng	310.029.112.482	-	317.926.107.171	-

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP
 Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

08. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	591.643.082.911	264.981.390.184	40.045.495.390	1.806.973.714	-	898.476.942.199
Tăng trong kỳ	6.790.443.925	116.667.489.882	2.694.484.400	-	2.394.260.000	128.546.678.207
- Mua trong kỳ	4.536.551.621	114.973.111.623	2.694.484.400	-	2.394.260.000	124.598.407.644
- XDCB hoàn thành	2.253.892.304	1.378.178.259	-	-	-	3.632.070.563
- Nhận điều chuyển	-	195.000.000	-	-	-	195.000.000
- Tăng khác	-	121.200.000	-	-	-	121.200.000
Giảm trong kỳ	128.042.273	2.157.364.268	1.180.275.377	272.400.438	-	3.738.082.356
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.343.819.419	1.166.271.377	-	-	2.510.090.796
- Phân loại lại	-	813.544.849	14.004.000	272.400.438	-	1.099.949.287
- Giảm khác	128.042.273	-	-	-	-	128.042.273
<i>Tại ngày 31/12/2018</i>	598.305.484.563	379.491.515.798	41.559.704.413	1.534.573.276	2.394.260.000	1.023.285.538.050
Giá trị hao mòn lũy kế						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	85.088.775.088	159.688.379.372	18.905.247.406	1.301.016.217	-	264.983.418.083
Tăng trong kỳ	14.281.306.092	9.538.128.865	3.302.575.389	125.661.321	22.685.304	27.270.356.971
- Khấu hao trong kỳ	14.281.306.092	9.538.128.865	3.302.575.389	125.661.321	22.685.304	27.270.356.971
Giảm trong kỳ	-	2.025.669.898	1.165.415.567	272.400.438	-	2.363.536.616
- Thanh lý, nhượng bán	-	1.212.125.049	1.151.411.567	-	-	2.363.536.616
- Phân loại lại	-	813.544.849	14.004.000	272.400.438	-	1.099.949.287
<i>Tại ngày 31/12/2018</i>	99.370.081.180	167.200.838.339	21.042.407.228	1.154.277.100	22.685.304	288.790.289.151
Giá trị còn lại						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	506.554.307.823	105.293.010.812	21.140.247.984	505.957.497	-	633.493.524.116
<i>Tại ngày 31/12/2018</i>	498.935.403.383	212.290.677.459	20.517.297.185	380.296.176	2.371.574.696	734.495.248.899

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 với giá trị là: 27.340.917.486 VND

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

09.Tăng giảm tài sản vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2018	37.220.221.480	-	-	639.891.526	-	37.860.113.006
Tăng trong kỳ	-	-	-	1.790.541.200	-	1.790.541.200
- Mua trong kỳ	-	-	-	1.790.541.200	-	1.790.541.200
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2018	37.220.221.480	-	-	2.430.432.726	-	39.650.654.206
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2018	1.716.858.306	-	-	563.439.918	-	2.280.298.224
Tăng trong kỳ	812.581.872	-	-	72.400.746,00	-	884.982.618
- Khấu hao trong kỳ	812.581.872	-	-	72.400.746	-	884.982.618
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2018	2.529.440.178	-	-	635.840.664	-	3.165.280.842
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2018	35.503.363.174	-	-	76.451.608	-	35.579.814.782
Tại ngày 31/12/2018	34.690.781.302	-	-	1.794.592.062	-	36.485.373.364

10.Tăng giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Cơ sở hạ tầng	Quyền sử dụng đất	Nhà	Nhà và quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2018	-	-	9.624.246.073	-	9.624.246.073
Tăng trong kỳ	-	-	23.403.742.571	-	23.403.742.571
- Mua trong kỳ	-	-	23.403.742.571	-	23.403.742.571
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2018	-	-	33.027.988.644	-	33.027.988.644
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2018	-	-	2.325.490.694	-	2.325.490.694
Tăng trong kỳ	-	-	674.829.413	-	674.829.413
- Khấu hao trong kỳ	-	-	674.829.413	-	674.829.413
Tại ngày 30/06/2018	-	-	3.000.320.107	-	3.000.320.107
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2018	-	-	7.298.755.379	-	7.298.755.379
Tại ngày 31/12/2018	-	-	30.027.668.537	-	30.027.668.537

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

11. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
b) Xây dựng cơ bản dở dang	69.868.180.725	69.868.180.725	59.448.020.578	59.448.020.578
DA đi dờ và xây dựng nhà máy mới tại KCN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội	8.208.885.764	8.208.885.764	3.981.330.993	3.981.330.993
Chi phí của dự án "Di chuyển cải tạo và nâng cấp năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1	4.924.730.849	4.924.730.849	4.917.888.576	4.917.888.576
Dự án Di chuyển và xây dựng nhà máy của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	56.734.564.112	56.734.564.112	49.571.415.082	49.571.415.082
DA Nhà máy Quy chế Từ Sơn	-	-	865.442.727	865.442.727
Khác	-	-	111.943.200	111.943.200
Tổng cộng	69.868.180.725	69.868.180.725	59.448.020.578	59.448.020.578

12. Chi phí trả trước

	31/12/2018	01/01/2018
a) Ngắn hạn	296.689.907	340.338.251
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng;	284.440.018	301.339.084
- Các khoản khác	12.249.889	38.999.167
b) Dài hạn	67.573.672.485	58.414.881.875
- Chi phí thuê cơ sở hạ tầng của Nhà máy Quy chế Từ Sơn	28.887.701.586	29.503.479.306
- Chi phí công cụ, dụng cụ	3.143.113.901	3.906.910.125
- Phí bảo lãnh ngân hàng	-	145.500.696
- Trợ cấp mất việc làm	1.707.004.000	2.484.265.000
- Chi phí xây dựng hạ tầng	6.880.000.000	6.880.000.000
- Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	10.022.421.099	10.140.079.467
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	13.766.347
- Chi phí di chuyển địa điểm	-	103.008.485
- Chi phí khấu hao TSCĐ chưa phân bổ (*)	3.862.876.464	2.625.763.128
+ Năm 2016	1.388.649.792	1.388.649.792
+ Năm 2017	1.237.113.336	1.237.113.336
+ Năm 2018	1.237.113.336	-
- Khác	13.070.555.435	2.612.109.321
Cộng	67.870.362.392	58.755.220.126

(*): Là khấu hao năm 2016, năm 2017, năm 2018 của dây chuyền CNC đang được treo trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn của Công ty CP Dụng cụ số 1.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP
 Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

13. Phải trả người bán

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	230.387.536.305	218.983.675.714	158.495.761.517	147.091.900.926
Công ty CP kết cấu thép & thiết bị nâng Việt Nam	-	-	7.912.372.985	7.912.372.985
Công ty CP XNK Dầu tư Xây dựng Thăng Long	-	-	7.340.000.000	7.340.000.000
Công ty CP Thương mại CITICOM	19.918.964.166	19.918.964.166	1.639.419.809	1.639.419.809
Guilin Guiye Industrial Co., Ltd	10.096.615.767	10.096.615.767	9.915.618.119	9.915.618.119
TVM Trading Company Limited	10.550.363.706	10.550.363.706	-	-
Công ty CP Cơ khí 41 Thăng Long	11.477.067.814	11.477.067.814	-	-
Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	-	-	7.514.505.346	7.514.505.346
Tại Xí nghiệp Kinh doanh XNK Tổng hợp (*)	11.403.860.591	-	11.403.860.591	-
Công ty Cổ phần Thép hình Hà Nội	5.000.048.427	5.000.048.427	-	-
Công ty TNHH Cơ khí Thủy Đức Thịnh	24.112.888.562	24.112.888.562	71.500.000	71.500.000
Công ty TNHH MTV Sao Xanh Hòa Bình	-	-	7.677.069.050	7.677.069.050
Công ty CP DV&KT tổng hợp HCD	132.299.511	132.299.511	968.813.146	968.813.146
Công ty TNHH Ngô Hoàng	11.899.800.000	11.899.800.000	-	-
Công ty TNHH Z179	17.821.354.249	17.821.354.249	702.042	702.042
Đối tượng khác	107.974.273.512	107.974.273.512	104.051.900.429	104.051.900.429
Tổng cộng	230.387.536.305	218.983.675.714	158.495.761.517	147.091.900.926

(*): Khoản phải trả của Xí nghiệp Kinh doanh XNK Tổng hợp trực thuộc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung. Giám đốc xí nghiệp là ông Nguyễn Duy Xuyên đang bị giam giữ đề điều tra vì có những dấu hiệu có ý làm sai quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế và gây ra hậu quả nghiêm trọng, khoản nợ phải trả các đối tượng gồm: Công ty Minh Bạch: 3.110.952.400 đồng; Công ty CP Thép Á Châu: 3.465.841.933 đồng; NM Thép Việt Mỹ- Công ty TNHH Minh Bạch: 1.565.485.884 đồng; Công ty TNHH MTV Xây lắp và VLXD: 3.261.580.374 đồng. Đây là khoản công nợ có liên quan đến Xí nghiệp kinh doanh XNK Tổng hợp và ông Nguyễn Duy Xuyên. Tại 31/12/2018, khoản công nợ này xác định khó có khả năng chi trả.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

14. Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**Phải thu**

	Đầu kỳ	Phải thu	Đã thu/ đã khấu trừ	Cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	3.741.625	2.889.668.177	2.856.162.395	37.247.407
+ Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	3.741.625	2.889.668.177	2.856.162.395	37.247.407
Thuế xuất, nhập khẩu	439.925	-	-	439.925
Thuế TNDN	83.337.968.787	-751.492.101	77.305.889.915	5.280.586.771
Thuế thu nhập cá nhân	68.519.647	560.480.618	475.154.515	153.845.750
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	340.828.088	88.084.940	88.084.220	340.828.808
Các loại thuế khác	-	332.955.307	306.531.307	26.424.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	93.416.121	-	-	93.416.121
Tổng cộng	83.844.914.193	3.119.696.941	81.031.822.352	5.932.788.782

b) Phải trả

	Đầu kỳ	Phải nộp	Đã nộp	Cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	18.832.676.006	15.013.030.492	16.451.739.626	17.393.966.872
+ Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	17.951.688.990	4.842.767.410	6.281.476.544	16.512.979.856
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu	880.987.016	10.170.263.082	10.170.263.082	880.987.016
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.684.381.427	-	-	2.684.381.427
Thuế xuất, nhập khẩu	2.209.306.104	3.818.978.163	3.818.978.163	2.209.306.104
Thuế TNDN	1.385.480.156	881.641.405	1.097.442.778	1.169.678.783
Thuế TNCN	384.206.773	98.803.679	198.452.877	284.557.575
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	11.284.091.130	3.250.558.260	8.033.532.870
Các loại thuế khác	72.812.449	15.000.000	16.365.654	71.446.795
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.586.724.746	3.042.079.771	1.056.809.820	10.571.994.697
Tổng cộng	34.155.587.661	34.153.624.640	25.890.347.178	42.418.865.123

15. Chi phí phải trả

	31/12/2018	01/01/2018
a) Ngắn hạn	58.112.488.743	53.475.465.741
Lãi vay phải trả	4.623.674.870	4.249.735.825
Phí thuê văn phòng, nhà xưởng	7.555.517.772	4.337.157.008
Chi phí xây dựng các công trình	1.435.272.621	-
Chi phí có liên quan đến các dự án di dời, dự án xây dựng	-	29.655.695.476
Chi phí giải phóng mặt bằng	-	12.919.960.233
Khác	44.498.023.480	2.312.917.199
b) Dài hạn	1.794.693.736	1.794.693.736
Khác	1.794.693.736	1.794.693.736
Cộng	59.907.182.479	55.270.159.477

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

16. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2018	01/01/2018
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.333.001.692	2.356.874.722
Doanh thu cho thuê văn phòng, nhà xưởng	1.333.001.692	2.356.874.722
Tổng cộng	1.333.001.692	2.356.874.722

17. Phải trả khác

	31/12/2018	01/01/2018
a) Ngắn hạn	56.564.084.874	56.970.495.893
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	4.257.988.040	4.253.202.540
Kinh phí công đoàn	936.441.209	705.150.620
Bảo hiểm xã hội	1.561.655.721	1.484.097.126
Bảo hiểm y tế	54.920.687	86.692.559
Bảo hiểm thất nghiệp	117.054.666	336.530.914
Nhận ký quỹ, ký cược	263.500.000	11.000.000
Phải trả cho lao động dôi dư	57.407.500	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	952.787.236	-
Phải trả phải nộp khác	35.457.329.815	37.188.822.134
b) Dài hạn	129.232.678.151	129.673.085.401
+ Công ty Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội (*)	118.000.000.000	118.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào (**)	9.531.600.000	9.531.600.000
+ Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.701.078.151	2.141.485.401
Cộng	185.796.763.025	186.643.581.294

(*): Khoản tiền thu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội ứng trước cho Công ty để thực hiện dự án “Di chuyển, cải tạo và nâng cao năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1: theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 99/HĐHTĐT-TJC ngày 3/4/2009 về việc “Xây dựng công trình hỗn hợp trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở tại số 108 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội”.

(**): Khoản thu từ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào trả do giảm phần diện tích sàn xây dựng nhận được của Dự án “Xây dựng công trình hỗn hợp trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở tại số 108 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP
 Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội
 Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09- DN/HN
 Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

18. Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	287.779.765.050	236.851.231.112	222.337.126.884	171.408.592.946
- Vay ngắn hạn (VND)	283.779.765.050	232.851.231.112	216.244.852.052	165.316.318.114
- Vay ngân hàng	278.850.037.591	229.597.228.295	213.764.257.883	164.511.448.587
- Vay các tổ chức	1.597.904.605	-	1.597.904.605	-
- Vay cá nhân	3.331.822.854	3.254.002.817	882.689.564	804.869.527
- Vay ngắn hạn (USD)	-	-	2.092.274.832	2.092.274.832
- Vay ngân hàng	-	-	2.092.274.832	2.092.274.832
- Nợ dài hạn đến hạn trả	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
- Tổng Công ty Bia rượu và Nước giải khát Sài Gòn	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
b) Vay dài hạn	1.335.987.659	1.335.987.659	2.101.244.999	2.101.244.999
- Vay ngân hàng	1.335.987.659	1.335.987.659	1.757.878.499	1.757.878.499
- Vay các đối tượng khác	-	-	343.366.500	343.366.500
Tổng cộng	289.115.752.709	238.187.218.771	224.438.371.883	173.509.837.945

Các khoản vay xác định khó có khả năng chi trả là các khoản vay của Xí nghiệp kinh doanh XNK tổng hợp trực thuộc Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, cụ thể:

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Văn phòng Công ty	24.262.809.296	-	24.262.809.296	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN. Đông Hà Nội (*)	24.262.809.296	-	24.262.809.296	-
Xí nghiệp kinh doanh XNK Tổng hợp	26.665.724.642	-	26.665.724.642	-
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Hà Nội (**)	24.990.000.000	-	24.990.000.000	-
Công đoàn Công ty	266.725.076	-	266.725.076	-
Bà Trần Thị Thuộc	77.820.037	-	77.820.037	-
Công ty CP sản xuất thép Mitsui Vina	1.331.179.529	-	1.331.179.529	-
Tổng cộng	50.928.533.938	-	50.928.533.938	-

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(*): Vay của Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 160-11/2011/HĐTD ngày 30/06/2011, hạn mức vay là 50.000.000.000 đồng, lãi suất thả nổi (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 21%/năm). Công ty đã đứng tên để vay vốn lưu động cho Xí nghiệp để kinh doanh. Hình thức đảm bảo tiền vay là cho vay không có tài sản đảm bảo thực hiện biện pháp bổ sung tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị phương tiện vận tải, dụng cụ quản lý và nhà cửa vật kiến trúc.

(**): Vay ngắn hạn của Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn – Chi nhánh Nam Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1460-LAV-201000188 ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 01 ngày 08/09/2011 với hạn mức tín dụng 25.000.000.000 đồng, hạn mức tín dụng đến hết ngày 31/05/2012, tài sản thế chấp là hàng tồn kho theo Hợp đồng số 10/HĐTC/NHN-XNKTH ngày 22/04/2012. Khoản vay này theo giấy ủy quyền số 03/UQ ngày 02/03/2010 của Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, giấy ủy quyền này có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký. Lãi suất điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng theo số dư, lãi suất thời điểm ký hợp đồng là 19%/năm.

19. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông thiểu số
Số dư ngày 20/01/2017	1.418.634.488.001	233.046.766	(3.116.057.520)	1.522.107.908	(13.037.825.894)	7.234.680.246
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	3.120.729.867	(52.846.101)
- Tăng khác	-	-	1.913.677.557	-	1.776.027.485	-
- Tạm phân phối lợi nhuận	-	-	-	903.806.594	(3.837.548.285)	-
- Giảm khác	-	(233.046.766)	-	(1.776.122.019)	(468.828.859)	(1.144.324.482)
Số dư ngày 31/12/2017	1.418.634.488.001	-	(1.202.379.963)	649.792.483	(12.447.445.686)	6.037.509.663
Số dư ngày 01/01/2018	1.418.634.488.001	-	(1.202.379.963)	649.792.483	(12.447.445.686)	6.037.509.663
- Lãi trong năm	-	-	-	-	5.348.746.094	32.429.570
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(4.349.692.706)	(17.483.089)
- Giảm khác	-	-	-	-	(105.648.018)	-
Số dư ngày 31/12/2018	1.418.634.488.001	-	(1.202.379.963)	649.792.483	(11.554.040.316)	6.052.456.144

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2018	01/01/2018
Vốn góp của các cổ đông	1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
	1.418.634.488.001	1.418.634.488.001

c) Các giao dịch về vốn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp đầu kỳ

Vốn góp tăng trong kỳ

Vốn góp giảm trong kỳ

Vốn góp cuối kỳ

Cổ tức, lợi nhuận đã chia

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Vốn góp đầu kỳ	1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

d) Cổ phiếu

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	141.991.500	141.991.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	141.991.500	141.991.500
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	141.991.500	141.991.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đồng/cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu

VI. THUYẾT MINH CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị tính: VND)

01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	864.278.118.174	768.599.117.552
Doanh thu bán thành phẩm	306.240.919.556	227.004.984.830
Doanh thu hợp đồng xây dựng	216.656.832.162	172.719.985.639
Doanh thu khác	766.926.461	566.316.863
Tổng cộng	1.387.942.796.353	1.168.890.404.884

02. Giá vốn hàng bán

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Giá vốn hàng hóa, dịch vụ	809.897.883.402	798.262.213.213
Giá vốn của thành phẩm đã bán	277.588.178.287	217.471.623.381
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	204.367.799.421	83.103.708.915
Giá vốn khác	-	7.084.274.960
Tổng cộng	1.291.853.861.110	1.105.921.820.469

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Lãi cho vay, lãi tiền gửi	20.097.145.474	19.310.087.285
Lãi chuyển nhượng vốn	61.909.893	1.402.025.951
Cổ tức, lợi nhuận được chia	366.128.662	72.972.346.015
Lãi chênh lệch tỷ giá	95.587.508	509.969.971
Lãi bán hàng trả chậm	1.990.424.450	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	161.824.541	-
Tổng cộng	22.773.020.528	94.194.429.222

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

04. Chi phí tài chính

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Lãi tiền vay	16.960.595.338	10.763.989.199
Lỗ chênh lệch tỷ giá	300.312.278	1.347.876.991
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(695.252.300)	695.252.300
Chi phí khác	149.678.996	15.507
Tổng cộng	16.715.334.312	12.807.133.997

05. Chi phí bán hàng

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Chi phí nhân viên bán hàng	1.575.293.338	27.178.118
Chi phí vật liệu bao bì	697.112.473	783.269.877
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	63.221.596	181.131
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	13.776.494
Chi phí dịch vụ mua ngoài	531.325.735	399.643.593
Chi phí bằng tiền khác	1.542.458.762	2.818.288.887
Chi phí bảo hành	17.890.851	-
Chi phí hoa hồng	273.399.798	-
Tổng cộng	4.700.702.553	4.042.338.100

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Chi phí nhân viên quản lý	40.817.172.445	30.726.851.420
Chi phí vật liệu, mua đồ dùng văn phòng	1.887.086.349	1.233.898.991
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.390.393.289	5.664.951.060
Thuế, phí, lệ phí	2.889.749.014	2.313.096.823
Dự phòng phải thu khó đòi	1.120.338.947	50.990.663.430
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(1.598.409.961)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.940.769.472	2.702.017.323
Chi phí bằng tiền khác	24.507.653.661	39.300.666.968
Tổng cộng	94.954.753.216	132.932.146.015

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**07. Thu nhập khác**

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Nhượng bán, thanh lý TSCĐ	587.363.635	-
Lãi trả chậm	500.000.000	55.722.375
TN về cho thuê máy móc và điện nước kèm theo	1.313.685.311	1.542.646.495
Thu tiền phạt tiền độ hợp đồng	-	18.000.000
Tiền hỗ trợ di dời giải phóng mặt bằng	6.000.000.000	-
Khác	4.029.154.627	2.672.492.944
Tổng cộng	12.430.203.573	4.288.861.814

08. Chi phí khác

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
GTCL của tài sản thanh lý	14.859.810	-
Phạt chậm nộp thuế	3.630.389.813	3.714.959.676
Phạt chậm nộp bảo hiểm	8.039.581	-
Phạt vi phạm hợp đồng	285.341.000	-
Chi phí điện, nước, khấu hao máy cho thuê	1.908.231.263	1.542.646.495
Các khoản khác	1.709.467.218	2.275.448.991
Tổng cộng	7.556.328.685	7.533.055.162

09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017
Công ty Mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP	502.643.348	718.129.744
Công ty CP Dụng cụ số 1	12.752.280	7.298.739
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	166.716.322	159.057.461
Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật	-	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	751.492.101	-
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	181.104.464	19.710.539
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	279.544.872	178.437.375
Cộng	1.894.253.387	1.082.633.858

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính 2018 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi là 1.954.659.123 VND và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 141.991.500 cổ phiếu, chi tiết như sau:

Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	5.348.746.094
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.954.659.123
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	3.394.086.971
(ii) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	141.991.500
(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Thông tin về các bên liên quan****a) Bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	20%
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia	Công ty liên doanh	2,149%
Công ty CP Công đoàn Giấy	Công ty liên doanh	

b) Giao dịch với Bên liên quan

	Giao dịch	Từ ngày 20/01/2017	
		Năm 2018	đến ngày 31/12/2017
Hội đồng Quản trị và người quản lý khác	Tiền lương và thù lao	1.871.815.499	1.581.160.973
Ban Kiểm soát	Tiền lương và thù lao	246.965.697	234.234.655

02. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2018, không có sự kiện nào ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 được lập trên cơ sở giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

03. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn hoạt động từ ngày 20/01/2017 đến ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA VIETNAM với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Người lập



Nguyễn Đức Duy

TB. Tài chính kế toán



Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018

Mẫu số B 09 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 01: CÁC KHOẢN CÔNG NỢ QUÁ HẠN THANH TOÁN VÀ CÁC KHOẢN CÔNG NỢ ĐANG ĐƯỢC CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XỬ LÝ

Khoản mục	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty mẹ	5.339.088.701	-	6.710.604.215	-
- Phải thu khách hàng	5.339.088.701	-	6.710.604.215	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cơ khí Sông Hồng	2.596.370.548	-	3.367.886.062	-
Công ty CP Cơ khí Điện lực	2.742.718.153	-	3.342.718.153	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	118.024.725.393	-	118.024.725.393	-
- Phải thu khách hàng	118.024.725.393	-	118.024.725.393	-
Công ty TNHH 289	66.094.163.956	-	15.124.777.157	-
Công ty CP Nam Vang	49.086.854.941	-	29.392.227.062	-
Ban Quản lý dự án Xi Măng Thái Nguyên	1.843.705.600	-	1.843.705.600	-
Công ty Sao Đỏ	256.750.000	-	256.750.000	-
Công ty CP Xây dựng 699	402.114.696	-	402.114.696	-
Dự án đường Tuyên Quang	305.192.800	-	305.192.800	-
Công ty XNK Nông Sản Thực phẩm Đà Nẵng	35.943.400	-	35.943.400	-
Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật	65.166.180.990	-	65.166.180.990	-
- Phải thu khách hàng	59.050.764.058	-	59.050.764.058	-
Công ty TNHH ARICPARK	273.510.681	-	273.510.681	-
Công ty CP Hóa chất Nhựa Việt	2.405.892.449	-	2.405.892.449	-
Công ty CP Đầu tư và PTCN Hưng Thịnh	10.976.557.081	-	10.976.557.081	-
Công ty TNHH Giang Hà Anh	240.000.000	-	240.000.000	-
Công ty Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Cơ khí	179.900.000	-	179.900.000	-
Công ty TNHH Thương mại Hà Thành	4.685.073.520	-	4.685.073.520	-
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thành Đạt	11.271.017	-	11.271.017	-
Công ty TNHH Huy Phát	2.897.337.286	-	2.897.337.286	-
Công ty TNHH Nhựa Việt	693.710.560	-	693.710.560	-
Công ty TNHH Thăng Long	3.292.520.000	-	3.292.520.000	-
Công ty TNHH Đông Phương	2.981.124.369	-	2.981.124.369	-
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ và Thương mại Việt Nam	28.315.360.500	-	28.315.360.500	-
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Viễn Thông - TST	536.796.117	-	536.796.117	-
Công ty XNK Châu Á	761.856.622	-	761.856.622	-
Công ty EFITJS Co.,Ltd	799.853.856	-	799.853.856	-
- Phải thu khác	6.115.416.932	-	6.115.416.932	-
Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng	6.115.416.932	-	6.115.416.932	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	80.601.857.680	120.283.788	80.601.857.680	1.240.622.735
- Phải thu khách hàng	32.467.431.970	120.283.788	32.467.431.970	1.240.622.735
Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Dịch vụ Đầu tư	77.000.000	77.000.000	77.000.000	77.000.000
Công ty CP Đầu tư Bắc Thành Công	1.163.622.735	43.283.788	1.163.622.735	1.163.622.735
Công ty CP Thép Hà Nội	27.264.461.695	-	27.264.461.695	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thế Anh	3.230.706.858	-	3.230.706.858	-
Công ty CP vật tư Thương mại và Dịch vụ Hà Bắc	293.550.780	-	293.550.780	-
Công ty TNHH Thương mại Tân Hoàng Anh	21.505.906	-	21.505.906	-
Doanh nghiệp Cơ khí Nam Ninh	13.734.054	-	13.734.054	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư CYB	234.572.661	-	234.572.661	-
Các đối tượng khác	168.277.281	-	168.277.281	-
- Phải thu khác	48.134.425.710	-	48.134.425.710	-
Ông Nguyễn Duy Xuyên	48.134.425.710	-	48.134.425.710	-
Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	19.964.264.761	-	19.964.264.761	-
- Trả trước cho người bán	19.964.264.761	-	19.964.264.761	-
Công ty TNHH Trà - Cà phê Trường Thọ	1.206.227.898	-	1.206.227.898	-
Công ty TNHH Hoàng Nam	6.683.910.393	-	6.683.910.393	-
Chi nhánh Công ty TNHH TM và DV Sài Gòn CALI	8.028.886.473	-	8.028.886.473	-
Công ty TNHH Cà Phê Hoàng Thiên	4.045.239.997	-	4.045.239.997	-
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	16.000.000	-	45.655.997	2.761.550
- Phải thu khách hàng	16.000.000	-	45.655.997	2.761.550
Ông Thành (Khu tập thể 23B Lê Đại Hành)	16.000.000	-	16.000.000	-
Công ty TNHH 289	-	-	24.132.897	-
Công ty CP Nhựa Hưng Yên	-	-	5.523.100	2.761.550
Cộng	289.112.117.525	120.283.788	290.513.289.036	1.243.384.285